

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST

Ngày: 05.5.2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, tp. Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2022/QĐ-TA ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần H**

Địa chỉ trụ sở: quận X, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q, chức vụ: tổng giám đốc quản lý tín dụng.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng:

./ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, địa chỉ: phường I, quận R, tp. Hồ Chí Minh.

./ Anh Lương Văn H, sinh năm 1986, địa chỉ: phường O, quận U, tp. Cần Thơ (theo giấy ủy quyền số: 6659/2021/GUQ-TGDD ngày 30.9.2021).

(có mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn T**

sinh năm 1989

Cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Đông Văn S**

sinh năm 1950

+ Bà **Lê Thị T**

sinh năm 1962

Cư ngụ: khu vực X, phường Y, quận T, thành phố Cần Thơ.

(bị đơn và người liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 27.12.2021, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H (có đại diện ủy quyền anh Lương Văn H) trình bày:* Ngày 11.8.2016, anh Lê Văn T có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần H - phòng giao dịch O theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01-OMO/1516405/2016/HĐCVHM-MSB để vay 80.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: nuôi bò vỗ béo, lãi suất 13,5%/năm có điều chỉnh tại từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến năm 2017, anh Tùng trả nợ đáo hạn và ký khế ước nhận nợ 80.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận.

Để đảm bảo nợ vay, anh T và ông Đồng Văn S (cha), bà Lê Thị T (mẹ) ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01-OMO/1516405/2016/BĐ ngày 11.8.2016 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa 630, tờ bản đồ số 06, diện tích 2.650m² theo Giấy đất số 000406 cấp cho hộ ông Đồng Văn S đứng tên quyền sử dụng - đất tại ấp Q, xã Y, huyện Thốt Nốt nay là khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Quá trình vay nợ từ năm 2017, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả được theo hợp đồng, không thanh toán khoản nợ gốc và lãi nào. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán không trả nợ gốc và lãi theo cam kết/thỏa thuận hợp đồng cho vay, khế ước nhận nợ nên Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Theo đó, tính đến ngày 29.3.2022 số tiền còn nợ tổng cộng là 150.470.000 đồng. Trong đó gồm nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 50.640.000 đồng, lãi quá hạn 19.830.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh T không có khả năng trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:* Thừa nhận vào ngày 11.8.2016 anh có thỏa thuận vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần H - Phòng giao dịch O theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 01-OMO/1516405/2016/HĐCVHM-MSB để vay 80.000.000 đồng, mục đích vay: nuôi bò vỗ béo, lãi suất 13,5%/năm có điều chỉnh tại từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau 12 tháng hợp đồng đáo hạn, anh Tùng vay lại số tiền trên theo Khế ước nhận nợ số: 01-OMO/1516405/2017/KUNN ngày 16.8.2017.

Để đảm bảo nợ vay, anh và ông S, bà T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01-OMO/1516405/2016/BĐ ngày 11.8.2016 với tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa 630 tờ bản đồ số 06 diện tích 2.650m² theo Giấy đất số 000406 cấp cho hộ ông Đồng Văn S đứng tên quyền sử dụng - đất tại khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Nay ngân hàng yêu cầu đòi nợ thì anh đồng ý trả nợ gốc và lãi theo yêu cầu ngân hàng, đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ.

** Đối với ông Đồng Văn S và bà Lê Thị T:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đương sự để thực hiện việc tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải

nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành mở phiên họp đối với đương sự được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay,

/ Đại diện nguyên đơn yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 05.5.2022 tổng cộng là 152.090.000 đồng. Trong đó gồm nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 51.720.000 đồng, lãi quá hạn 20.370.000 đồng và tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán xong. Nếu anh T không thanh toán được nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ theo nghĩa vụ thế chấp. Nếu tài sản trên không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

/ Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

/ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định.

/ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Theo đó buộc bị đơn anh T có trách nhiệm trả cho ngân hàng nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trên cơ sở quy định pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng thương mại cổ phần H với bị đơn anh Lê Văn T có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích nuôi bò vỗ béo. Quá trình giao dịch, bị đơn không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp. Theo đó, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Văn T và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đồng Văn S, bà Lê Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về tư cách tham gia tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, thẩm định tài sản thế chấp ghi nhận tài sản thế chấp do ông Đồng Văn S, bà Lê Thị T quản lý sử dụng nên Tòa án xác định ông S, bà T là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Quá trình giải quyết, bị đơn anh Lê Văn T thừa nhận: anh có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần H. Cụ thể, ngày 11.8.2016, anh T với Ngân hàng TMCP H - phòng giao dịch O có thỏa thuận giao kết hợp đồng cho vay hạn mức số: 01-OMO/1516405/2015/HĐCVHM-MSB để vay 80.000.000 đồng, mục đích: nuôi bò vỗ béo, lãi suất 13,5%/năm có điều chỉnh tại từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến năm 2017, anh T trả nợ đáo hạn và ký tiếp khế ước nhận nợ 80.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận.

Hơn nữa, hợp đồng tín dụng được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Theo đó, tính đến ngày hôm nay - ngày 05.5.2022, anh T còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 51.720.000 đồng, lãi quá hạn 20.370.000 đồng. Nên anh T có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng tổng nợ gốc và lãi là 152.090.000 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[5]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ*:

Nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 630; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với vấn đề liên quan.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01-OMO/1516405/2016/BĐ ngày 11.8.2016 được công chứng tại Văn phòng công chứng ngày 11.8.2016 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T ngày 12.8.2016 thì bị đơn đại diện ủy quyền các thành viên hộ gia đình đã đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất số 000406 ngày 17.11.1999 do hộ ông Đồng Văn S đứng tên quyền sử dụng tại ấp R, xã Y, huyện T nay là khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ để đảm bảo vay số tiền 80.000.000 đồng.

Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định ông S bà T sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản. Mặt khác, theo thỏa thuận tại điều 6 của Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ viện dẫn trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[6]. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí này là 5.000.000 đồng.

[7]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: $(5\% \times 152.090.000 \text{ đồng}) = 7.604.500 \text{ đồng}$. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường Thuận Hưng xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: $7.604.500 \text{ đồng} \times 50\% = 3.802.250 \text{ đồng}$ (làm tròn 3.802.000 đồng).

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26, điểm b khoản 1 điều 35, điều 92, điều 147, điều 227, điều 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, điều 94 và điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H (có anh Lương Văn H đại diện) đối với bị đơn anh Lê Văn T.

Buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần H tổng cộng 152.090.000 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc: 80.000.000 đồng.

./ Nợ lãi trong hạn: 51.720.000 đồng.

./ Nợ lãi quá hạn: 20.370.000 đồng (tính đến ngày 05.5.2022).

Anh Lê Văn T phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng cho vay hạn mức số: 01-OMO/1516405/2016/HĐCVHM-MSB ngày 11.8.2016 và Khế ước nhận nợ số: 01-OMO/1516405/2017/KUNN ngày 16.8.2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần H kể từ ngày 06.5.2022 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp

tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp anh Lê Văn T không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thửa số 630, diện tích 2.650m², tờ bản đồ số 06, mục đích sử dụng: 2L, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000406 (số seri N 934476) ngày 17.11.1999 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho hộ ông Đồng Văn S đứng tên quyền sử dụng - đất tại ấp R, xã Y, huyện T nay là khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ.

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Lê Văn T có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả hết nợ.

3. Khi anh Lê Văn T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần H có trách nhiệm trả lại cho anh T, ông S và bà T bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000406 (số seri N934476) ngày 17.11.1999 do UBND huyện T cấp cho hộ ông Đồng Văn S đứng tên quyền sử dụng - đất tại ấp R, xã Y, huyện T (nay là khu vực X, phường Y, quận T, tp. Cần Thơ).

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

/ Anh Lê Văn T phải nộp 3.802.000 đồng.

/ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.554.000 đồng theo phiếu thu số: 0004238 ngày 25.02.2022 tại Chi cục dân sự Thị hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

5. *Về chi phí thẩm định tài sản:* Bị đơn anh Lê Văn Tưng phải chịu 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ.
- VKSND quận Thốt Nốt.
- THA quận Thốt Nốt.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền